

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 11/113 đường P, khu phố K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang;

Và bà Lê Kim Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Lê Kim Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Lê Kim Y thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Lê Kim Y xác nhận có một con là Trần Quỳnh A, sinh ngày 18/11/2015 hiện đang sống cùng với bà Y.

Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà Y sẽ trực tiếp nuôi con, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện vào ngày 15/4/2018 và sẽ tiếp tục thực hiện vào ngày 15 của các tháng tiếp theo đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi. Hai bên tự thỏa thuận địa

điểm giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Nếu ông T vi phạm bất cứ thời gian cấp dưỡng nào nêu trên, thì bà Y có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành quyết định này. Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Lê Kim Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Trần Văn T và bà Lê Kim Y xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về Lệ phí thuận tình ly hôn* là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Trần Văn T và bà Lê Kim Y mỗi người đã tự nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0003941 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, như vậy ông bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Tất Ngọc Trân